

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2025/HS-ST**

Ngày: 09-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.
2. Bà Hoàng Thị Cát Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Tạ Quang C, sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Ấp Tr, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang C1 (đã chết) và bà Đinh Thị Y; Bị cáo có vợ là Trần Minh T, sinh năm 1983 (đã ly hôn theo Quyết định công nhận T tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 192/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai) và 02 con lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Minh T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tr, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Quang C kết hôn với chị Trần Minh T và có hai con chung cháu Tạ Minh A (sinh ngày 15/10/2010) và cháu Tạ Tú A1 (sinh ngày 05/4/2019). Sau đó, do mâu thuẫn nên C và chị T ly thân. Chị T ở cùng hai con tại nhà ở tổ 22, ấp Tr, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 27/9/2024, chị T đang ở nhà cùng hai con thì C đến đón cháu Tú A1 về chỗ ở của C tại đường 25B thuộc ấp X, xã L, huyện L1 nhưng chị T không đồng ý dẫn đến hai bên xảy ra cãi nhau. C dùng tay trái nắm 02 cái trúng vào vùng mặt bên trái và bên phải của chị T gây thương tích. Lúc này, cháu Minh A chạy lại can ngăn nên C không đánh nữa và chở cháu Tú A1 chỗ làm của C. Ngày 18/11/2024, chị T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 1349/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/12/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Nứt thành xoang hàm phải không di lệch. Tỷ lệ 08%.
- Chấn thương mắt phải đã điều trị hiện để lại sẹo hoàng điểm và tụ dịch võng mạc, thị lực mắt phải 3/10 - mắt trái 9/10: Tỷ lệ 14%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh T, sinh năm 1983 tại thời điểm giám định là: 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày
- Đề nghị Cơ quan điều tra xác minh tại bệnh viện nơi bệnh nhân điều trị có tổn thương gãy xoang bướm phải, xoang sàng phải hay không? Nếu có, đề nghị trung cầu giám định bổ sung.

Tại công văn số 173/BVĐKĐN-KHTH ngày 17/02/2025 của bệnh viện Đa khoa Đồng Nai xác định chị T có gãy thành xoang sàng phải (P) nên Cơ quan CSĐT tiến hành trung cầu giám định bổ sung.

Tại Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số: 0154/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/02/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Đã được Trung tâm pháp y Đồng Nai giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Trần Minh T, sinh năm 1983 tại thời điểm giám định là 21% trong bản kết luận số 1349/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/12/2024.

Phản giám định bổ sung:

- Gãy thành xoang sàng phải. Tỷ lệ: 01%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh T, sinh năm 1983 tại thời điểm giám định bổ sung là: 22% (Hai mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1349/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/12/2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0154/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/02/2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 115/CT.VKS-NT ngày 04/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Tạ Quang C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quang C từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm hình sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang C đã khai nhận: Vào tối ngày 27/9/2024, tại ấp Tr, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai do mâu thuẫn cãi nhau, Tạ Quang C đã có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho chị Trần Minh T (vợ C) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định pháp y về thương tích thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ

sở kết luận hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần đưa ra xét xử là cần thiết. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân của hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần xử tù giam mà xử tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có,

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 65, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Quang C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo hiện đang sinh sống giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; 69 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở đi, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang